

# 2024年度 第3回埼玉県U15バスケットボール秋季大会 兼 全国U15バスケットボール選手権大会埼玉県予選一次ラウンド

日程：2024年9月16日(祝月)

会場：A・Bコート：カミンセンレクドーム

D・Eコート：タカハシソースエコーピア

F・Gコート：秩父市文化体育センター第2アリーナ

開場 8:30

開場 8:30

開場 8:45

No.	開始目安	Aコート				Bコート					
第1試合	9:30	男子	K-magic	43 - 47	JF	男子	FIRE WOLVES	53 - 64	SONICS		
		TO	TSR				TO	PASSER			
		TO主任	TSR				TO主任	PASSER			
		MC	越谷U14				MC	福川フォルティス			
第2試合	11:00	男子	さ・第二東中	47 - 31	TGHG	男子	川口青木中	55 - 73	IROHA		
		TO	朝霞F-U15				TO	春日部東			
		TO主任	朝霞F-U15				TO主任	春日部東			
		MC	プリザード				MC	PEONY			
第3試合	12:30	男子	TSR	75 - 52	越谷U14	男子	PASSER	71 - 69	フォルティス		
		TO	K-magic				TO	FIRE WOLVES			
		TO主任	K-magic				TO主任	FIRE WOLVES			
		MC	JF				MC	SONICS			
第4試合	14:00	男子	朝霞F-U15	0 - 20	プリザード	男子	春日部東	53 - 57	PEONY		
		TO	さいたま第二東中				TO	川口青木中			
		TO主任	さいたま第二東中				TO主任	川口青木中			
		MC	TGHG				MC	IROHA			

No.	開始目安	Dコート				Eコート					
第1試合	9:30	女子	所沢富岡中	50 - 42	SUNFLOWERS	女子	STAR	38 - 62	NBA		
		TO	CPM				TO	プリザード			
		TO主任	CPM				TO主任	プリザード			
		MC	501st				MC	RBC			
第2試合	11:00	女子	ENS	63 - 28	越谷ORCAS	女子	越谷Girs	53 - 65	PEONY		
		TO	H&F				TO	SOLux			
		TO主任	H&F				TO主任	SOLux			
		MC	GLANZ				MC	HI G			
第3試合	12:30	女子	CPM	66 - 43	501st	女子	プリザード	56 - 91	RBC		
		TO	所沢富岡中				TO	STAR			
		TO主任	所沢富岡中				TO主任	STAR			
		MC	SUNFLOWERS				MC	NBA			
第4試合	14:00	女子	H&F	75 - 33	GLANZ	女子		55 - 49	HI☆G		
		TO	ENS				TO	越谷Girs			
		TO主任	ENS				TO主任	越谷Girs			
		MC	越谷ORCAS				MC	PEONY			

No.	開始目安	Fコート				Gコート					
第1試合	9:30	女子	リベルタ	93 - 27	ROP	女子	HORIZON	43 - 57	RED SPACE		
		TO	PRIDE				TO	児玉Jr			
		TO主任	PRIDE				TO主任	児玉Jr			
		MC	ストークス				MC	MBB			
第2試合	11:00	女子	GAU	51 - 46	BMBC	女子	ARROWS	35 - 69	AWESOME		
		TO	BLOOD				TO	ROP			
		TO主任	BLOOD				TO主任	ROP			
		MC	HORIZON				MC	Zels			
第3試合	12:30	男子	PRIDE	102 - 35	ストークス	男子	児玉Jr	61 - 77	松伏 ブライトペアーズ		
		TO	リベルタ				TO	HORIZON			
		TO主任	リベルタ				TO主任	HORIZON			
		MC	ROP				MC	RED SPACE			
第4試合	14:00	男子	BLOOD	52 - 71	HORIZON	男子	ROP	46 - 64	Zels		
		TO	GAU				TO	ARROWS			
		TO主任	GAU				TO主任	ARROWS			
		MC	BMBC				MC	AWESOME			

## 2024年度 第3回埼玉県 U15バスケットボール秋季大会 兼 全国U15バスケットボール選手権大会埼玉県予選一次ラウンド

日程：2024年9月22日（日）

会場：A・B・Cコート：カミンシルドーム（8:30開場）

No.	開始目安	Aコート					Bコート					Cコート				
		男子	スコア	対戦相手	男子	スコア	対戦相手	女子	スコア	対戦相手	女子	スコア	対戦相手			
第1試合	9:30	男子	Euros	0 - 20	JF	男子	Arch-BC.	73 - 66	North Area	女子	maximize	36 - 44	Urso.P			
		TO	WW				TO	KSE				TO	AGLAIA			
		TO主任	WW				TO主任	KSE				TO主任	AGLAIA			
		MC	さ・第二東中				MC	HJB				MC	GRANDEUR8			
第2試合	11:00	男子	GERALDO	72 - 54	NBA	男子	SONICS	0 - 20	SIBT	女子	NBA	33 - 93	さ・Unit1			
		TO	A1勝ち				TO	B1勝ち				TO	ミークス			
		TO主任	A1勝ち				TO主任	B1勝ち				TO主任	ミークス			
		MC	A1負け				MC	B1負け				MC	KHB			
第3試合	12:30	男子	WW	0 - 20	さ・第二東中	男子	KSE	20 - 0	HBJ	女子	AGLAIA	46 - 56	GRANDEUR8			
		TO	春日部東				TO	LAYUP				TO	maximize			
		TO主任	春日部東				TO主任	LAYUP				TO主任	maximize			
		MC	所沢富岡中				MC	DEEPWEST				MC	Urso.P			
第4試合	14:00	男子	S★BEAVERS	71 - 44	J rim	男子	IROHA	54 - 56	ブロンコス U15	女子	ミークス	41 - 69	KHB			
		TO	A2勝ち				TO	B2勝ち				TO	NBA			
		TO主任	A2勝ち				TO主任	B2勝ち				TO主任	NBA			
		MC	A2負け				MC	B2負け				MC	さいたまU1			
第5試合	15:30	女子	春日部東	107 - 33	所沢富岡中	女子	LAYUP	54 - 44	DEEPWEST	設定なし						
		TO	A4勝ち				TO	B4勝ち								
		TO主任	A4勝ち				TO主任	B4勝ち								
		MC	A4負け				MC	B4負け								

# 2024年度 第3回埼玉県U15バスケットボール秋季大会 兼 全国U15バスケットボール選手権大会埼玉県予選一次ラウンド

日程: 2024年9月23日(祝月)  
会場: A・Bコート: カメケンシルドーム  
D・Eコート: タカハシソースエコーピア

開場 8:30  
開場 8:30

No.	開始目安	Aコート				Bコート							
第1試合	9:30	男子	TSR	11 20 13 17 /	61 - 59	17 12 19 11 /	PASSER	男子	ブリザード	19 10 15 12 /	56 - 68	17 20 11 20 /	PEONY
		TO	さ・第二東中				S★BEAVERS						
		TO主任	さ・第二東中				S★BEAVERS						
		MC	KSE				ブロンコスU15						
第2試合	11:00	男子	JF	13 14 9 10 /	46 - 76	17 21 24 14 /	Arch-BC.	男子	GERALDO	7 10 7 12 /	36 - 59	22 6 14 17 /	SIBT
		TO	PRIDE				HORIZON						
		TO主任	PRIDE				HORIZON						
		MC	MBB				Zels						
第3試合	12:30	男子	さ・第二東中	8 8 4 17 /	37 - 58	18 13 16 11 /	KSE	男子	S★BEAVERS	12 14 12 6 /	44 - 46	16 12 11 7 /	ブロンコス U15
		TO	TSR				ブリザード						
		TO主任	TSR				ブリザード						
		MC	PASSER				PEONY						
第4試合	14:00	男子	PRIDE	12 20 27 18 /	77 - 34	9 6 4 15 /	松伏 プライベアーズ	男子	HORIZON	11 20 14 17 /	62 - 48	17 10 7 14 /	Zels
		TO	JF				GERALDO						
		TO主任	JF				GERALDO						
		MC	Arch-BC.				SIBT						

No.	開始目安	Dコート				Eコート							
第1試合	9:30	女子	ENS	13 12 9 17 /	51 - 58	14 17 14 13 /	PEONY	女子	CPM	4 12 5 11 /	32 - 40	14 11 9 6 /	RBC
		TO	H&F				GRANDEUR8						
		TO主任	H&F				GRANDEUR8						
		MC	SOLux				KHB						
第2試合	11:00	女子	春日部東	14 19 21 12 /	66 - 29	8 4 10 7 /	LAYUP	女子	Urso	10 10 8 19 /	47 - 82	28 19 21 14 /	さいたまU1
		TO	リベルタ				GAU						
		TO主任	リベルタ				GAU						
		MC	REDSpace				AWESOME						
第3試合	12:30	女子	H&F	20 24 19 17 /	80 - 47	19 7 10 11 /	SOLux	女子	GRANDEUR8	13 7 15 18 /	53 - 77	23 20 17 17 /	KHB
		TO	ENS				CPM						
		TO主任	ENS				CPM						
		MC	PEONY				RBC						
第4試合	14:00	女子	リベルタ	16 15 19 17 /	67 - 54	19 13 14 8 /	RED SPACE	女子	GAU	17 19 11 17 /	64 - 57	17 13 15 12 /	AWESOME
		TO	春日部東				Urso						
		TO主任	春日部東				Urso						
		MC	LAYUP				さいたまU1						